

Bài phát biểu về tình trạng nhân quyền tại VN của Thẩm phán Phan Quang Tuệ trong Đại Hội Kỳ X của Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam.

NHÂN QUYỀN TẠI VIỆT NAM NGÀY NAY

Thẩm phán Phan Quang Tuệ

Bài nói chuyện tại buổi Tiếp Tân Khai Mạc Đại Hội Kỳ X

Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam

Westminster, California, Oct. 21. 2011



Thẩm phán LB Phan Quang Tuệ

Kính thưa Quý Vị,

Ngày 7 tháng Giêng năm nay, tại Huế, Tham Vụ Ngoại Giao Christian Marchant của Toà Đại Sứ Hoa Kỳ đã bị công an Cộng Sản Việt Nam hành hung khi ông đến thăm Linh Mục Nguyễn Văn Lý đang bị quản thúc. Theo nguồn tin của các hãng thông tấn, công an đã liên tiếp dùng cửa xe hơi đập mạnh vào chân của ông Marchant. Hành vi của công an Việt Nam đã trắng trợn vi phạm Công Ước quốc tế Vienna nhằm bảo vệ các nhân viên ngoại giao. Một người ngoại quốc được bảo vệ bởi quy chế ngoại giao, một viên chức ngoại giao của một quốc gia mà cộng sản Việt Nam đã và đang nhận viện trợ, mà còn bị đối xử hung bạo như vậy thì thử hỏi người dân Việt Nam bình thường còn bị cộng sản khinh thường, xem rẻ đến mức nào?



Bức hình nói lên bản sắc một chế độ

Hơn 8 thế kỷ trước, quyền của con người không bị giam cầm trái phép đã được công nhận bởi Đại Hiến Chương Magna Carta vào năm 1215. Quyền của con người được sống, được tự do, theo đuổi hạnh phúc đã được long trọng công nhận trong Bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Hoa Kỳ vào năm 1776. Quyền làm người và làm công dân được công nhận trong Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Công Dân Quyền năm 1789. Và các quyền căn bản của con người đã được Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc thông qua trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền năm 1948. Chính những nguyên tắc căn bản trong văn kiện quốc tế này đã đặt ra những tiêu chuẩn cần thực hiện (Standard of Achievement), làm kim chỉ nam mà các quốc gia hội viên ký kết đều có trách nhiệm thi hành để bảo vệ quyền làm người và làm dân của mọi người dân sống dưới chế độ của họ.

Nhưng không phải tất cả hội viên ký kết đều thực lòng tôn trọng và thi hành những điều cam kết trong bản tuyên ngôn này. Có những quốc gia ký kết nhưng không có khả năng và điều kiện thi hành những điều khoản cam kết. Có những quốc gia có khả năng thi hành nhưng không thực hành những điều cam kết. Lại có những quốc gia hội viên đặt bút ký chỉ để mà ký vì họ không hề thực lòng thi hành những điều cam kết. Chính vì thế mà Liên Hiệp Quốc và nhiều tổ chức quốc tế phi chính phủ đã được thành lập để theo dõi việc thi hành và áp dụng Bản Tuyên Ngôn quốc tế về nhân quyền. Mạng lưới Nhân Quyền Việt Nam được ra đời 14 năm trước đây cũng trong mục đích này. Và hôm nay tôi hân hạnh được mời tham dự và đóng góp cho buổi tiếp tân khai mạc Đại Hội Kỳ X của Mạng Lưới Nhân Quyền.

Đến đây tôi mạn phép mở ngoặc để xác nhận là những điều tôi phát biểu trong bài nói chuyện hôm nay hoàn toàn là ý kiến cá nhân, không phản ảnh quan điểm hay lập trường của Bộ Tư Pháp Liên Bang hay của Tòa Án Di Trú.

Tôi vừa nhắc đến những văn kiện quốc tế long trọng nêu cao những quyền tối thượng của con người. Nhưng tôi có bổn phận phải nhắc đến một bản tuyên ngôn khác, gần gũi với chúng ta hơn, tha thiết hơn, hùng tráng hơn. Đó là "Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền Của Những Người Việt Nam Khốn Cùng" đã được hai tác giả Việt Nam, luật sư Trần Danh San và luật sư Triệu Bá Thiệp, đồng đọc lên, công khai, trước nhà thờ Đức Bà tại Saigon vào ngày 23 tháng 4, 1977.



Hai Luật Sư Trần Danh San (trái) và Triệu Bá Thiệp

Xin mời quý vị nghe một đoạn trích từ những lời kêu gọi hiến ngang, quả cảm và thống thiết đã được cất lên 34 năm trước đây ngay giữa Saigon, trước mũi súng và những đe dọa của bạo quyền:

“Chúng tôi, những người Vietnam khốn cùng, với tàn lực còn lại, với tinh thần tàn phế, quyết đấu tranh bằng con đường bất bạo động để kêu gọi lương tâm nhân loại. Các lực lượng của thế giới văn minh, hãy lắng nghe những lời cầu cứu thảm thiết của những kẻ hấp hối.

“... Những ai tụng kinh hãy ngừng lại. Những ai đang nghiên cứu trong tháp ngà hãy tung cửa ra. Những ai đang sáng tác với ngòi bút, hãy bẻ gãy nó đi. Tất cả hướng về Việt Nam. Nơi mà chùa và nhà thờ bị biến thành hội trường để tuyên truyền chính trị - nơi mà các định luật khoa học bị bóp méo để thoả mãn chủ nghĩa - nơi mà các nghệ sĩ chỉ còn một việc duy nhất là tung hô Nhà Nước theo lệnh của Đảng.”

So sánh văn phong và nội dung "Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền của những người Việt Nam Khốn Cùng" năm 1977 với lời lẽ trong "Bức Thư Ngỏ" mới đây gửi các nhà lãnh đạo Việt Nam bởi 36 nhà trí thức Việt Nam hải ngoại ta thấy khác một trời một vực. "Bức thư ngỏ" gồm 2033 chữ mà không hề có chữ "nhân quyền". Những người chủ xướng biện minh rằng bức thư ngỏ gửi các nhà lãnh đạo Việt Nam là việc làm chính danh ngôn thuận vì chính phủ Việt Nam hiện nay là một chính phủ được quốc tế công nhận. Nhưng bức thư ngỏ ấy lại cũng được gửi cho cả Tổng Bí Thư và Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Việt Nam trong khi không có quốc tế nào công nhận Tổng Bí Thư và Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Nhân quyền, hay quyền làm người, không phải là một ý niệm trừu tượng. Tất cả mọi người đều sinh ra trong tự do và bình đẳng về nhân phẩm và quyền hạn. Đây chính là điều khoản thứ nhất trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế về quyền làm người. Bản Tuyên Ngôn nói rõ lần đầu tiên là quyền làm người, tức nhân quyền, là một quyền phổ quát cho tất cả mọi người không phân biệt màu da, tín ngưỡng, chính kiến, biên giới quốc gia. Tất cả mọi người đều có quyền sinh sống, quyền tự do ngôn luận và quyền được an toàn thân thể (security of person).

Đặt đúng trọng tâm của vấn đề người ta sẽ thấy khi cá nhân con người, và cộng đồng các cá nhân, nhận thức hoàn toàn quyền làm người của mình, con người sẽ tìm được phương cách giải quyết những căn bệnh trầm kha như nạn nghèo đói, tham nhũng, bất công, tranh chấp giữa các cá nhân hay giữa các tầng lớp xã hội. Không cần phải nhìn vào lịch sử, chỉ cần quan sát thế giới hiện nay, quan sát sự khác biệt giữa các khu vực phát triển và văn minh với các khu vực quốc gia kém hay chậm phát triển và kém văn minh, người ta sẽ nhận thấy cái vòng lẩn quẩn giữa vi phạm quyền làm người và những căn bệnh khác của xã hội. Thực hiện được việc tôn trọng quyền làm người là bước đầu phá vỡ vòng lẩn quẩn này.

Một khi hiểu được quyền làm người là một thứ quyền căn bản, bẩm sinh, phổ quát, ta sẽ thấy khía cạnh nguy hiểm và nguy hiểm của lập luận theo đó quyền làm người phải được hiểu theo lăng kính của sự khác biệt về văn hoá. Không thể có một thứ văn hoá nào chủ trương một cách lương hảo, võ đoán rằng con người có thể bị chà đạp nhân phẩm. Bởi lẽ quyền làm người chính là quyền được sống toàn vẹn với văn hoá con người (culture of human rights).

Hàng năm Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ công bố phúc trình về tình trạng nhân quyền trên thế giới. Các bản phúc trình này thường được công bố trong khoảng từ cuối tháng 2 đến tháng 4.

Khởi thủy Bản Phúc Trình của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ chỉ đề cập đến các quốc gia có nhận viện trợ tài chánh hay quân sự của Hoa Kỳ. Dần dà, Bản Phúc Trình đã đề cập đến tất cả các quốc gia hội viên của Liên Hiệp Quốc. Bản Phúc Trình cho năm 2010 được công bố vào ngày 8 tháng 4 năm 2011 và bao gồm 194 quốc gia hội viên của Liên Hiệp Quốc. Đặc biệt năm nay, Ngoại Trưởng Hillary Clinton đã công bố một trang mạng website mới, humanrights.gov. Vào trang mạng này quý vị sẽ có được tất cả những thông tin về nhân quyền trên toàn cầu.

Ngoài Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Liên Hiệp Quốc và nhiều tổ chức quốc tế cũng công bố những phúc trình hàng năm về tình trạng nhân quyền trên thế giới.

Ở đây chúng ta chỉ đề cập đến tình trạng nhân quyền ở Việt Nam mà thôi.

Phúc trình của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cũng như các bản báo cáo của các tổ chức Quốc Tế đã vẽ ra một bức tranh không mấy sáng sủa cho hiện tình về nhân quyền tại Việt Nam bây giờ.

Tổ chức Freedom House trong các bản báo cáo hàng năm đã xếp hạng các quốc gia theo thang điểm từ 1 đến 7. Điểm 1 là cho các quốc gia tôn trọng tự do nhiều nhất. Điểm 7 là cho các quốc gia ít tôn trọng tự do nhất. Trong năm 2010, Freedom House đã sắp hạng và cho điểm Việt Nam như sau:

- Về các quyền chính trị của người dân: 7 điểm, ít tôn trọng tự do nhất
- Về các quyền tự do dân sự: 5 điểm

Và xếp hạng Việt Nam vào loại các quốc gia không có tự do. Báo chí và truyền thông trong nước tiếp tục bị kiểm soát bởi Đảng và chính phủ Cộng Sản. Một nghị định trong năm 2006 qui định hình phạt cho các nhà báo loan tin chống lại các thành quả của cuộc cách mạng nhân dân, loan truyền những tin tức mà nhà nước cho là thất thiệt, hay viết bài bày tỏ những quan điểm “phản động”. Cộng sản gia tăng kiểm soát và ngăn chặn thông tin internet. Một đạo luật năm 2003 cấm đoán mọi trao đổi thông tin điện thư có nội dung chống chính phủ. Những mạng lưới được xếp loại phản động đều bị ngăn chặn bằng bức tường lửa. Các tiệm cà phê internet phải lấy tên và địa chỉ của khách hàng sử dụng internet.

Tổ chức Human Rights Watch trong bản phúc trình tháng Giêng 2011 ghi nhận Cộng Sản Việt Nam gia tăng kiểm soát tự do phát biểu, tự do tín ngưỡng, gia tăng đàn áp, bắt bớ, giam cầm những người hoạt động dân chủ, các luật sư, nhà báo, các bloggers. Trong năm 2010 mặc dù là chủ tịch luân phiên của tổ chức các Quốc Gia Đông Nam Á, ASEAN, và là quốc gia đứng đầu khối Cambốt, Lào, Miến Điện trong ASEAN, Cộng Sản Việt Nam hoàn toàn không đếm xỉa đến những nguyên tắc được đề ra trong tổ chức quốc tế này về sự cần thiết phải ‘củng cố dân chủ’ và ‘bảo vệ và đề cao nhân quyền và các tự do căn bản của con người’. Human Rights Watch báo cáo là Cộng Sản Việt Nam tiếp tục giới hạn các hoạt động tôn giáo bằng những nghị định, pháp lệnh, kiểm soát, sách nhiễu. Một ngành Công An đặc biệt, khối A41, có nhiệm vụ theo dõi, canh chừng các tổ chức tôn giáo được xếp vào loại “Tổ chức cực đoan”. Công an sử dụng bạo lực để đánh đập và tra tấn người dân. Vào tháng 7, 2010, dân chúng đã tự động biểu tình tại Bắc Giang sau khi công an đánh chết một người bị giam chỉ vì vi phạm luật lệ giao thông. Theo Nghị Định số 44, công an có quyền giam giữ có tính cách hành chính những ai bị xem là có phương hại cho an ninh quốc gia. Quyền giam giữ hành chính này bao gồm luôn cả giam giữ trong nhà thương tâm thần, quản chế tại gia, giam giữ trong các trung tâm phục hồi hay cải tạo. Có khoảng từ 35,000 đến 40,000 người bị giam trong các trung tâm chữa trị ma túy. Thời gian “chữa trị” có thể kéo dài 4 năm mà không qua bất cứ một thủ tục cứu xét nào và người bị chữa trị không được có luật sư đại diện. Trong tháng 7 và tháng 8, năm 2010, các chuyên viên của Liên Hiệp Quốc trong lãnh vực nhân quyền đến Việt Nam và đã bị cộng sản Việt Nam từ chối không cho tiếp xúc với những người được báo cáo là bị giam cầm, tra tấn. Ngoại trưởng Hillary Clinton trong chuyến viếng thăm chính thức vào tháng 10 năm 2010 đã yêu cầu cộng sản Việt Nam cam kết thi hành các điều khoản trong Công Ước Quốc Tế Chống Tra Tấn (UN Convention Against Torture).

Tổ chức Ân Xá Quốc Tế (Amnesty International) báo cáo cộng sản Việt Nam gia tăng các cuộc đàn áp, đánh đập, giam cầm những người bất đồng chính kiến, những người đấu tranh cho dân chủ. Bản tường trình nhấn mạnh đặc biệt đến việc giam giữ các bloggers, đàn áp các cuộc biểu tình của những người Thượng và giáo dân Thiên Chúa Giáo trong những vụ tranh chấp đất đai.

Đồng thời, bản tường trình cũng đề cập và chú trọng đến nạn tham nhũng lan tràn tại Việt Nam. Từ năm 2005 Việt Nam đã ký vào Công Ước Chống Tham Nhũng (UN Convention Against Corruption) được Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc biểu quyết năm 2003. Quốc hội cộng sản Việt Nam cũng đã biểu quyết “Luật Phòng, Chống Tham Nhũng” ngày 29 tháng 11, năm 2005, gồm có 8 chương, 92 điều khoản. Điều 89 của luật này ghi như sau:

“Nhà nước cam kết thực hiện điều ước quốc tế về phòng, chống tham nhũng mà Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa là thành viên; hợp tác với các nước tổ chức quốc tế, tổ chức cá nhân nước ngoài trong hoạt động phòng, chống tham nhũng trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các bên cùng có lợi”.

Mặc dầu đặt bút ký vào Hiệp Ước Quốc Tế như vậy, ban hành luật như vậy, nhưng cộng sản Việt Nam, theo bản tường trình của Amnesty International, đã bác bỏ những đề nghị chính của các chuyên viên Liên Hiệp Quốc đưa ra trong khuôn khổ Cứu Xét Định Kỳ (Universal Periodic Review). Câu chính cần lưu ý trong điều khoản mà tôi vừa nêu lên là câu sau cùng: “Chống tham nhũng trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các bên cùng có lợi!!”

Trong cử tọa hôm nay tôi nghĩ thế nào chẳng có vị đã đọc hai câu chuyện giả tưởng của George Orwell: Chuyện “Trại Gia Súc (Animal Farm)”, viết vào năm 1945, và chuyện “1984”, viết vào

năm 1984. Tôi chỉ xin nhắc qua về “1984”. Đó là câu chuyện về Winston Smith, đảng viên của “Đảng” trong một quốc gia giả tưởng là Oceana trong đó mọi người dân đều sống dưới sự kiểm soát của Đảng 24 giờ một ngày. Đảng kiểm soát hành động, tư tưởng, sinh hoạt của người dân. Công việc của Đảng giao phó cho Winston Smith là viết lại lịch sử bằng cách sửa đổi tất cả hồ sơ, văn kiện, báo chí trước kia sao cho phù hợp với “Sự Thật Mới” (New Truth) do Đảng đề ra. Khẩu hiệu của Đảng là “Ai kiểm soát quá khứ sẽ kiểm soát tương lai” (He who controls the past controls the future). Ngôn ngữ của Đảng là ngôn ngữ mới (Newspeak). Đảng đưa ra 3 khẩu hiệu theo ngôn ngữ mới như sau:

- Chiến Tranh là Hoà Bình (War is Peace)
- Freedom is Slavery (Tự Do là Nô Lệ)
- Ignorance is Strength (Ngu Dốt là Sức Mạnh)

Cộng sản đã đem một thứ ngôn ngữ mới vào tiếng nói quốc gia, và đã đem một kỹ thuật mới vào lãnh vực điển chế luật pháp. Chống tham nhũng theo điều ước quốc tế nhưng trên nguyên tắc độc lập, các bên đều hưởng lợi. Ký thì cứ ký, nhưng có lợi thì mới làm. Và đừng có ai xen vào vấn đề nội bộ của chúng tôi!

“Luật Phòng, Chống Tham Nhũng” quy định nghĩa vụ kê khai tài sản cho tất cả các cấp từ Cán Bộ Phó Trưởng Phòng Ủy Ban Nhân Dân cấp huyện trở lên. Cho đến nay những điều khoản kê khai tài sản chưa hề thấy được thi hành từ Thủ Tướng trở xuống, cán bộ phó trưởng phòng ủy ban nhân dân huyện trở lên.

Tổ chức Minh Bạch Quốc Tế (Transparency International) xếp hạng các quốc gia và cho điểm từ 1 tới 10 theo chỉ số CPI (Corruption Perceptions Index). Chỉ số này được công nhận là chỉ số xác tín nhất trên thế giới ngày nay nhằm đo lường mức độ tham nhũng. 10 điểm là mức độ trong suốt cao nhất, 1 điểm là thấp nhất. Chỉ số CPI của Transparency International năm 2010 cho Việt Nam là 2.7, đồng hạng thứ 116 với Ethiopia, Guyana, Mali, Mongolia, Mozambique và Tanzania. Chỉ số CPI cho Việt Nam 2.7 giữ nguyên 3 năm từ 2008 tới nay.

Phúc Trình Nhân Quyền cho năm 2010 của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ nhận xét nạn tham nhũng ở trong ngành Công An Việt Nam ở mọi cấp bậc. Luật Phòng và Chống Tham Nhũng quy định công dân có quyền tố cáo hành vi tham nhũng “nhưng phải tố cáo trung thực”. Nếu cố tình tố cáo sai sự thật phải bị xử lý nghiêm minh. Đây cũng lại là ngôn ngữ mới (Newspeak), kỹ thuật điển chế mới.

Một tuần lễ trước đây, Tổng Thống Humala của Peru đã ngưng chức 30 tướng lãnh trong số 45 tướng lãnh trong ngành Công An Peru, một ngành mà theo một cuộc thăm dò dân ý mới đây được người Peru xem là tham nhũng nhất trong chính quyền Peru. Tổng Thống Humala mới tuyên thệ nhậm chức vào tháng 7 năm nay, đã tuyên bố cương quyết thanh lọc hàng ngũ các viên chức trong ngành công an. Tướng Salazar tân Chỉ Huy Trưởng Công An Peru tuyên bố: “Ăn cắp 1 đồng Sol cũng là ăn cắp!”

Quý vị còn nhớ trong một bài nói chuyện với những Việt Kiều yêu nước, chủ tịch nhà nước Nguyễn Minh Triết đã phát biểu một cách khôi hài rẻ tiền khi đề cập đến nạn tham nhũng, đại ý như sau:

“Làm gì có chuyện tham nhũng từ trên xuống dưới! Có điều khi thấy ai có nhiều tiền thì em cũng xin mượn đỡ chút chút để xài mà thôi!” Và thủ tướng cộng sản Nguyễn Tấn Dũng có lần đã khoe là không hề trừng phạt ai cả!!!

Trở lại vấn đề nhân quyền. Phát ngôn nhân Bộ Ngoại Giao Hà Nội hay nhắc đi nhắc lại điệp khúc: *“Việt Nam không có tù nhân lương tâm, không có tù nhân chính trị. Việt Nam chỉ có những người tù vì phạm pháp.”*

Tuy là thành viên của Công Ước Quốc Tế về các Quyền Chính Trị và Dân Sự, International Covenant on Civil and Political Rights (ICCPR) và Công Ước Quốc Tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá, International Covenant on Economic, Social and Cultural Rights (ICESCR) từ năm 1982, và tuy là thành viên của nhiều thỏa ước quốc tế khác về các vấn đề thuộc lãnh vực nhân quyền, Việt Nam đã không tuân theo những điều khoản quy định về phúc trình và báo cáo. Việt Nam đã không tôn trọng và không phúc trình như ký kết theo thỏa ước ICESCR từ năm 1995. Việt Nam cũng không hợp tác với các UN Special Procedures (Thủ Tục Đặc Biệt của Liên Hiệp Quốc). Từ năm 2002, Liên Hiệp Quốc đã gửi 5 yêu cầu Đặc Biệt (5 Special Procedures) để đến Việt Nam điều tra về các tố cáo vi phạm nhân quyền, tự do tín ngưỡng. Từ năm 1998, chính phủ Cộng Sản Việt Nam đã tuyên bố: *“Sẽ không bao giờ chấp nhận cho một cá nhân hay tổ chức nào đến Việt Nam để điều tra về các vấn đề tôn giáo hay nhân quyền.”*

Hiến pháp 1992 của Cộng Sản Việt Nam cũng quy định những điều khoản bảo vệ nhân quyền. Nhưng các điều khoản hiến định này đã bị vô hiệu hoá bởi một loạt các luật, đạo luật, nghị định, pháp lệnh, chỉ thị hành chính bao vây và bóp chết các quyền tự do căn bản của người dân. Cộng sản đã hình sự hoá tất cả các sinh hoạt mọi mặt của người dân khi các sinh hoạt này đi ngược hay chống lại chính sách và quyền lợi của Nhà Nước và Đảng.

Điều 87 hình luật trừng phạt các hoạt động gây thiệt hại cho đoàn kết quốc gia, gây chia rẽ giữa những người có tín ngưỡng và những người không theo tín ngưỡng. Điều 87 trừng phạt mọi hoạt động tuyên truyền chống lại Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa. Điều 88 trừng phạt những hành vi “lạm dụng tự do dân chủ để gây nguy hại cho quyền lợi quốc gia”. Điều 80 trừng phạt tội gián điệp đã được sử dụng lúc sau này để bắt giữ những người chống đối qua internet. Bất kể các đề nghị mạnh mẽ của Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc (UN Human Rights Committee) vào năm 2002, Nhóm Công Tác về Giam Cầm Độc Đoán (UN Working Group on Arbitrary Detention) từ năm 1995, và Báo Cáo Viên Đặc Biệt về Tôn Giáo (UN Special Rapporteur on Religious Intolerance) vào năm 1998, cộng sản Việt Nam vẫn khăng khăng từ chối cứu xét hủy bỏ những điều khoản hình luật kể trên và tiếp tục duy trì những điều khoản này để sử dụng như là một vũ khí đàn áp.

Lịch sử đã đưa đẩy Việt Nam vào một nhóm rất nhỏ của các quốc gia trên thế giới còn sống dưới chế độ cộng sản, một chế độ tàn ác nhất trong lịch sử nhân loại. Thoát ra khỏi chế độ này không phải là một công việc dễ dàng. Lại càng không thể tiên đoán được ngày nào chế độ cộng sản sẽ sụp đổ ở Việt Nam. Nhưng tất cả chúng ta, thuộc mọi thế hệ, có thể tự hỏi lòng mình: “Nếu ta không lên tiếng, thì ai lên tiếng đây? Nếu ta không hành động, thì ai hành động? Nếu không ai cất tiếng, không hành động, không lên đường lúc này thì chờ đến bao giờ?”

Cám ơn và kính chào quý vị.

Phan Quang Tuệ